**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

**TRƯỜNG MẦM NON 12**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12/ 2024**

**LỚP: NAI BI (25-36 th)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHÂT** | | | | |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | | |
| **SINH HOẠT** | **GIỜ HỌC** | **HĐNT** | **KỸ NĂNG** |
| 1. **Phát triển vận động**   1/ Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  2/ Trẻ thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể) | + Hô hấp: tập hít vào, thở ra.  + Tay: bài tập 2: 2 tay đưa thẳng ra phía trước  + Bụng: bài tập 3: nghiên người sang 2 bên  + Chân: bài tập 1: ngồi xuống, đứng lên | + Hô hấp: tập hít vào, thở ra.  + Tay: bài tập 2: 2 tay đưa thẳng ra phía trước  + Bụng: bài tập 3: nghiên người sang 2 bên  + Chân: bài tập 1: ngồi xuống, đứng lên  + Bò chui qua cổng  + Ném bóng về phía trước.  + Bật qua vạch kẻ. | + Đứng co 1 chân.  + Ném bóng về phía trước.  + Bật qua vạch kẻ. | - Trẻ biết chơi cạnh nhau, cùng nhau hợp tác vui chơi và không giành vai chơi  - Trẻ biết tự chọn đồ chơi, lấy và cất đúng nơi qui định |
| 3/Thực hiện các cử động bàn tay, ngón tay | + Xúc cơm, uống nước.  + Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. |  |  | - Chắp ghép hình.  - Tập cầm bút tô, vẽ.  - Lật mở trang sách.  - Tập xâu, luồn dây. |
| 1. ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ***   1/ Trẻ thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.  - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.  - Trẻ luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. |  |  | - Trẻ biết đeo yếm trước khi ăn  - Trẻ biết cầm muỗng xúc cơm, cầm ca uống nước |
| 2/ Trẻ có khả năng thực hiện một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân, giữ gìn sức khỏe | + Xúc cơm, uống nước.  + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.  + Chuẩn bị chỗ ngủ.  + Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.  + Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.  - Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...). | - Cô dạy kỹ năng cho trẻ như mặc quần áo, di dép |  | - Trẻ biết cất yếm sau khi ăn xong  - Trẻ biết lấy khăn lau miệng sau khi ăn xong  - Trẻ biết đi dép khi đi vệ sinh  - Trẻ lấy gối về chỗ ngủ |
| 1. **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | | |
| **SINH HOẠT** | **GIỜ HỌC** | **HĐNT** | **KỸ NĂNG** |
| -Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. | - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.  - Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. | - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẫn)- xù xì | - Cho trẻ quan sát con thỏ. | - Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. |
| - Trẻ có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản | - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/lớp. | - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. |  | - Nhận biết được đồ chơi cứng mềm |
| - Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc. | - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.  - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.  - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. | - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.  - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/lớp.  - Nhận biết to – nhỏ.  - Trẻ nhận biết được con thỏ, chú bộ đội |  | - Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu. |
| 1. **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | | |
| **SINH HOẠT** | **GIỜ HỌC** | **HĐNT** | **KỸ NĂNG** |
| - Trẻ biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. | - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây? | - Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.  - Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây? (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...) | - Trò chuyện với trẻ về con thỏ  - Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong câu truyện “Thỏ con không vâng lời” |  |
| - Trẻ sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. | - Phát âm rõ tiếng.  - Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.  - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.  - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. | - Bài thơ “Chú gà con” |  | - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.  - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.  - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn |
| - Trẻ hồn nhiên trong giao tiếp. | - Chào hỏi, trò chuyện.  - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.  - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. |  |  | - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.  - Phát âm rõ tiếng. |
| 1. **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - XÃ HỘI THẨM MỸ** | | | | |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | | |
| **SINH HOẠT** | **GIỜ HỌC** | **HĐNT** | **KỸ NĂNG** |
| - Trẻ có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những ngư­ời gần gũi. | - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. | - Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. | - Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. |  |
| - Trẻ có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. | - Thực hiện yêu cầu đơn giản của cô giáo.  - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn.  - Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...). |  |  | - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định. |
| - Trẻ thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện. |  | - Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc.  + Ông già noel ơi.  + Con chim hót trên cành cây.  - Vẽ các đường nét khác nhau, di mầu, dán, nặn,  xé, vò, xếp hình.  - Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. | - Nghe hát và vận động đơn giản theo nhạc bài hát “Con chim non hót trên cành cây” | **-** Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. |